

<u>Điểm</u>	<u>Lời phê của thầy cô:</u>

Đề bài**Phần 1: Trắc nghiệm khách quan (3đ) Khoanh vào câu trả lời đúng nhất****Câu 1:** Hai số nguyên đối nhau có tổng bằng

- A. -1 B. 0 C. 1 D. 2

Câu 2: Trong tập hợp Z tất cả các ước của -11 là :

- A. $\{1;11\}$ B. $\{1;11;-1;-11\}$ C. $\{-1;-11\}$ D. $\{1;3;5;11\}$

Câu 3: Cho $x > 0$. Nếu $x.y < 0$. Thì:

- A. $y < 0$ B. $y = 0$ C. $y > 0$ D. $y \leq 0$

Câu 4: Cho $x > 0$. Nếu $x.y > 0$. Thì:

- A. $y < 0$ B. $y = 0$ C. $y > 0$ D. $y \geq 0$

Câu 5: Kết quả nào sau đây là **sai**:

- A. $-7 - 8 = -15$ B. $-25 - (-16) = -9$
C. $-4.(-5) = 20$ D. $-4.|-5| = 20$

Câu 6: Khẳng định nào sau đây là **sai**

- A. Giá trị tuyệt đối của một số nguyên luôn là số tự nhiên.
B. Tổng của một số nguyên âm với một số nguyên dương luôn là số nguyên dương.
C. Hiệu của một số nguyên âm với một số nguyên dương luôn là số nguyên âm.
D. Lũy thừa bậc chẵn của một số nguyên bất kỳ luôn là số không âm.

Câu 7: Kết quả của phép tính $(-12) - (-25)$ là

- A. -37 B. -13 C. -23 D. 13

Câu 8: Giá trị của lũy thừa $(-4)^2$ bằng

- A. -8 B. -16 C. 16 D. 8

Câu 9: Trong các số nguyên âm sau, số lớn nhất là

- A. -789 B. -123 C. -987 D. -102

Câu 10: Cho a, b là các số nguyên. Khẳng định nào sau đây là sai

- A. Nếu a và b cùng dấu thì $a.b = |a|.|b|$ B. Nếu a và b khác dấu thì $a.b = -|a|.|b|$
C. $ab - ac = a.(b - c)$ D. $a.0 = 0. a = a$

Câu 11: Khẳng định nào sau đây là **đúng**

- A. Tích hai số nguyên âm là một số nguyên âm.
B. Tích ba số nguyên âm là một số nguyên âm.
C. Tích bốn số nguyên âm là một số nguyên âm.
D. Tích năm số nguyên âm là một số nguyên dương.

Câu 12: Khẳng định nào sau đây là **đúng**

- A. $|-8| = -8$ B. $-|-8| = 8$ C. $-(-8) = 8$ D. $-(-8) = -8$

II. PHẦN TỰ LUẬN (7đ)**Bài 1: (2đ)**

- a) Tìm số đối của mỗi số sau: 0; 1.
b) Tính giá trị của: $|0|; |-9|$.
c) Sắp xếp các số nguyên sau theo thứ tự tăng dần: 3; -5; -9; 0.

Bài 2 (2đ) Thực hiện phép tính (tính nhanh nếu có thể)

a. $435 + (-121) + (-435)$

b. $153 \cdot (-19) + 53 \cdot 19$

c. $4 \cdot (-12) \cdot 25$

Bài 3 (2đ) Tìm số nguyên x, biết:

a. $x - 12 = (-3) + 12$

b. $4 \cdot |x| = 29 + 3$

Bài 4 (1đ) Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức : $A = |x - 4| + 6$.

Bài làm

<u>Điểm</u>	<u>Lời phê của Thầy(Cô)</u>

ĐỀ 1:

I/ TRẮC NGHIỆM: (3điểm) Hãy khoanh tròn chữ cái đứng trước kết quả đúng:

Câu 1: Theo dõi thời gian làm 1 bài toán (tính bằng phút) của 40 HS, thầy giáo lập được bảng sau

Thời gian (x)	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
Tần số (n)	3	3	4	2	9	5	6	7	1	N= 40

1.1. Một của dấu hiệu là

- A. 11. B. 9. C. 8. D. 12.

1. 2. Số các giá trị của dấu hiệu là

- A. 12. B. 40. C. 9. D. 8.

1.3. Tần số 5 là của giá trị:

- A. 9. B. 10. C. 5. D. 3.

1.4. Tần số học sinh làm bài trong 10 phút là

- A. 6. B. 9. C. 5. D. 7.

1.5. Số các giá trị khác nhau của dấu hiệu là

- A. 40. B. 12. C.9. D. 8.

1.6. Giá trị trung bình của bảng trên (làm tròn một chữ số phần thập phân) là:

- A. 8,3. B. 8,4. C. 8,2. D. 8,1.

Câu 2. Số cân nặng của 20 HS (làm tròn đến kg) trong một lớp được ghi lại như sau:

Số cân nặng (x)	28	30	31	32	36	45	
Tần số (n)	3	3	5	6	2	1	N = 20

2.1: Bảng trên được gọi là

- A. Bảng “tần số”. B. Bảng “phân phối thực nghiệm”.
C. Bảng thống kê số liệu ban đầu. C. Bảng dấu hiệu.

2.2: Đơn vị điều tra ở đây là

- A. 12. B. Trường THCS A.
C. Học sinh. D. Một lớp học của trường THCS A.

2.3: Số giá trị khác nhau là:

- A. 4. B. 57; 58; 60.
C. 6. D. 57; 58; 60; 61.

2. 4: Dấu hiệu điều tra ở đây là

- A. Số cân nặng của mỗi học sinh trong 1 lớp. B. Một lớp.
C. Số cân nặng của 20 học sinh D. Mỗi học sinh.

2. 5: Số các giá trị của dấu hiệu là:

- A. 6. B. 202. C. 20. D. 3.

2.6: Một của dấu hiệu là::

- A. 45. B. 6. C. 31. D. 32.

II/ TƯ LUẬN : (7điểm)

Bài 1: (6,0 đ) Điểm bài kiểm tra môn Toán học kỳ I của học sinh lớp 7 được ghi trong bảng sau

2	4	4	6	6	4	5	8
8	5	8	6	4	5	6	6
9	8	4	7	9	6	7	5
7	2	7	6	7	8	7	10

- (1đ) Dấu hiệu ở đây là gì ? $N=?$
- (1 đ) Lập bảng “ tần số ” .
- (1,5 đ) Tính số trung bình cộng
- (1 đ) Tìm một của dấu hiệu.
- (1,5 đ) Vẽ biểu đồ đoạn thẳng.

Bài 2 : (1,0 điểm) Điểm kiểm tra “1 tiết” môn Toán của một “tổ học sinh” được ghi lại ở bảng “tần số” sau:

Điểm (x)	7	8	9	10
Tần số (n)	7	5	n	2

Biết $\bar{X} = 8,0$. Hãy tìm giá trị của n.